TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Văn Diễn**
Bà Nguyễn Thị Hường

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** **Bà Phạm Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** **Bà Bùi Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại nhà văn hóa xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

Vợ Lê Thị T1, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 67/2015/HSST ngày 21/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt D 02 năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Dậu đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2017 và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 97/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Dậu 12 tháng tù, về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Dậu đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2018 và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 05/3/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến***:

- Ông Cao Đức T2, sinh năm 1952 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Huy D1, sinh năm 1958 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dậu nghiện chất ma túy từ năm 2013, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng chích. Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 29/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N7-2224 từ nhà đến xã Q, huyện Q mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng rồi giấu vào túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn B, xã Q thì bị Công an huyện Q phát hiện đã yêu cầu D về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q làm việc tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải D đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, chứa chất bột màu trắng dạng cục và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn N tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất;* có khối lượng 0,1999 gam (không phẩy một nghìn chín trăm chín mươi chín gam). *Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ*".

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Ngọc D2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 51/CT-VKSQP ngày 22/5/2024 đã truy tố, hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc D2 đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị HĐXX:

- Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc D2 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/02/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Ngọc D2.

- Ngoài ra, còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đoàn Ngọc D2 nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Ngọc D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 08 giờ 30 phút, 09 giờ 40 phút và 09 giờ 50 phút ngày 29/02/2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 29/02/2024 tại Phòng K Công an tỉnh T; phiếu xét nghiệm test

nhanh Morphin/Heroin ngày 29/02/2024 của Trung tâm y tế huyện Q; Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Lời khai của những người chứng kiến ông Cao Đức T2 và ông Nguyễn Huy D1 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 29/02/2024, tại khu vực thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đoàn Ngọc D2 đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói heroin, có khối lượng 0,1999 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc D2 đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…".

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma tuý còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng do đua đòi bị cáo vẫn cố tình mua ma túy để sử dụng nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đối với bị cáo là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Ngọc D2.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực thôn B, xã Q, huyện Q nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

- Số tiền 200.000 đồng của bị cáo sử dụng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có nên không truy thu.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17N7-2224 là tài sản của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ của D2). Bà L không biết D2 sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại bà chiếc xe trên là đúng quy định pháp luật.

[3] ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,1561 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 23/5/2024 cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Bị cáo Đoàn Ngọc D2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc D2 phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc D2: **02** *(hai)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/02/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Ngọc D2.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1561 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 23/5/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đoàn Ngọc D2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đoàn Ngọc D2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/6/2024).

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS Công an huyện Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành